

Số: /STC-GCSDN

Quảng Bình, ngày tháng năm 2024

## BÁO CÁO

### Tình hình giá cả thị trường, công tác quản lý, điều hành về giá tháng 4 năm 2024 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình

#### I. Tổng quan thị trường và giá cả tháng 4 năm 2024

Theo số liệu của Cục Thống kê Quảng Bình và qua khảo sát giá thị trường trên địa bàn tỉnh, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) của tỉnh Quảng Bình tháng 4 năm 2024 tăng 0,20% so tháng trước, giảm 1,21% so với tháng 12 năm trước, so với tháng 4 năm trước tăng 6,88%, tính chung 4 tháng đầu năm 2024 CPI tăng 6,71% so với cùng kỳ năm trước (trong đó: nhóm hàng hóa tăng 4,36%, nhóm dịch vụ tăng 11,44%). Trong 11 nhóm hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng chính, có 02 nhóm chỉ số giá tiêu dùng giảm, 04 nhóm chỉ số giá tiêu dùng tăng và 05 nhóm chỉ số giá tiêu dùng ổn định.

##### \* Chỉ số giá vàng 99,99%

Giá vàng trong tỉnh biến động theo giá vàng trong nước. Chỉ số giá vàng tăng 7,99% so với tháng trước. Giá vàng dao động quanh mức 7.294 triệu đồng/chỉ.

##### \* Chỉ số giá đô la Mỹ (USD)

So với tháng trước chỉ số giá đô la Mỹ tăng 1,19%. Giá đô la Mỹ (USD) bình quân trên thị trường dao động quanh mức 24.787 đồng/USD.

#### II. Diễn biến giá tiêu dùng tháng 4 năm 2024 của một số nhóm hàng chính

##### 1. Hàng ăn và dịch vụ ăn uống

Chỉ số giá tiêu dùng nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống tháng này giảm 0,24% so với tháng trước, do tháng này thời tiết thuận lợi cho tàu thuyền ra khơi, lúa gạo vào mùa nên nguồn cung dồi dào, do đó các mặt hàng thiết yếu giảm giá, cụ thể: giá gạo, giá thịt bò, giá thịt gà, giá cá, giá tôm hải sản, giá hoa quả giảm.

Nhóm này đóng góp giảm 0,09% vào mức tăng chung của CPI tháng 4 năm 2024.

##### 1.1. Lương thực

Chỉ số giá tiêu dùng nhóm lương thực tháng này giảm 0,17% so với tháng trước. Giá gạo giảm 0,69% so với tháng trước, do nguồn cung khá dồi dào. Giá bột mì và ngũ cốc khác giảm 2,13% so với tháng trước, do nhu cầu giảm.

##### 1.2. Thực phẩm

Chỉ số giá tiêu dùng nhóm thực phẩm tháng này giảm 1,45% so với tháng trước, chủ yếu do giá thịt bò, giá thủy hải sản, giá thịt gia cầm giảm do nguồn cung tăng, cụ thể:

- Giá thịt gia súc giảm 0,13% so với tháng trước, trong đó giá thịt bò giảm 1,31%.

- Giá thịt gia cầm giảm 0,93% so với tháng trước, trong đó giá thịt gà giảm 0,28%.

- Giá thủy sản tươi sống giảm 0,74% so với tháng trước.

- Giá các loại thịt chế biến giảm 0,09% so với tháng trước.

Ở chiều ngược lại, một số mặt hàng giá tăng so với tháng trước, cụ thể:

- Giá nhóm rau tươi, khô và chế biến tăng 1,24% so với tháng trước, chủ yếu giá các mặt hàng rau củ tăng, do tình hình sâu bệnh nên rau mất mùa.

### **1.3. Ăn uống ngoài gia đình**

Chỉ số giá tiêu dùng nhóm ăn uống ngoài gia đình tháng này giảm 0,27% so với tháng trước, do nhu cầu ăn uống ngoài giảm, hơn nữa giá các mặt hàng nguyên liệu đầu vào giảm.

### **2. Nhà ở và vật liệu xây dựng**

Chỉ số giá tiêu dùng nhóm nhà ở và vật liệu xây dựng tháng này tăng 0,67% so với tháng trước, do một số nguyên nhân chính sau:

- Giá nhà ở tăng 0,12% so với tháng trước, do nhu cầu sử dụng dịch vụ nhà ở tăng.

- Giá nước sinh hoạt tăng 3,85% so với tháng trước, do nhu cầu sử dụng nước tăng.

- Giá dầu hỏa tăng 1,94% so với tháng trước.

- Giá điện sinh hoạt tăng 3,04% so với tháng trước, do thời tiết nắng nóng nên nhu cầu sử dụng các thiết bị điện tăng.

Ở chiều ngược lại, một số mặt hàng giá giảm so với tháng trước:

- Giá gas giảm 1,07% so với tháng trước.

Nhóm này đóng góp giảm 0,1% vào mức tăng chung của CPI tháng 4 năm 2024.

### **3. Thiết bị và đồ dùng gia đình**

Chỉ số giá tiêu dùng nhóm thiết bị và đồ dùng gia đình tháng này tăng 0,04% so với tháng trước, do một số mặt hàng trong nhóm đồ dùng trong nhà tăng 0,05%.

### **4. Giao thông**

Chỉ số giá tiêu dùng nhóm giao thông tăng 1,61% so với tháng trước, do nhóm nhiên liệu tăng 4,76%. Việc điều chỉnh giá xăng dầu lần này thực hiện theo Nghị quyết số 42/2023/UBTVQH15 ngày 18/12/2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thuế bảo vệ môi trường đối với xăng, dầu, mỡ nhờn có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2024 đến hết ngày 31/12/2024 và xuất phát từ thực tiễn diễn biến giá xăng dầu thành phẩm trên thị trường thế giới trong chu kỳ tính giá, phù hợp với nguyên tắc xác định giá bán tại Nghị định số 80/2023/NĐ-CP ngày 17/11/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01/11/2021 và Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu, theo các văn bản hướng dẫn thi hành của Liên Bộ Công thương - Tài chính.

Vì vậy giá xăng dầu trong nước cũng điều chỉnh theo xu hướng nêu trên nhằm góp phần bảo đảm biến động giá xăng dầu trong nước cơ bản phù hợp với biến động giá xăng dầu thế giới. Giá nhiên liệu tăng 4,76%, trong đó: Giá xăng tăng 5,0%, giá dầu diesel tăng 2,58%, giá dịch vụ giao thông công cộng tăng

1,90% so với tháng trước, do tháng này giá xăng dầu tăng mạnh nên giá vé các loại đều tăng cao và tăng chủ yếu là giá vé dịch vụ vận tải đường sắt và đường hàng không.

Nhóm này đóng góp tăng 0,19% vào mức tăng chung của CPI tháng 4 năm 2024.

#### 5. Văn hóa, giải trí và du lịch

Chỉ số giá tiêu dùng nhóm văn hóa, giải trí và du lịch tháng này giảm 0,06% so với tháng trước, do một số mặt hàng trong nhóm giải trí giảm 0,48%.

#### 6. Hàng hóa và dịch vụ khác

Chỉ số giá tiêu dùng nhóm hàng hóa và dịch vụ khác tăng 0,03% so với tháng trước.

Các mặt hàng và dịch vụ còn lại ổn định.

### BẢNG CHỈ SỐ GIÁ TIÊU DÙNG, CHỈ SỐ GIÁ VÀNG, CHỈ SỐ GIÁ ĐÔ LA MỸ THÁNG 4 NĂM 2024

Đơn vị tính: %

	Tháng 4 năm báo cáo so với				Bình quân 4 tháng năm báo cáo so với cùng kỳ năm trước
	Kỳ gốc năm 2019	Tháng 4 năm trước	Tháng 12 năm trước	Tháng trước	
<b>CHỈ SỐ GIÁ TIÊU DÙNG CHUNG</b>	<b>113,62</b>	<b>106,88</b>	<b>98,79</b>	<b>100,20</b>	<b>106,71</b>
1. Hàng ăn và dịch vụ ăn uống	116,97	105,40	96,83	99,76	105,52
Trong đó:					
<i>Lương thực</i>	129,40	117,11	100,43	99,37	117,72
<i>Thực phẩm</i>	113,19	102,89	96,75	99,83	102,89
<i>Ăn uống ngoài gia đình</i>	122,68	107,44	95,38	99,73	107,75
2. Đồ uống và thuốc lá	110,77	104,33	100,19	100,00	104,43
3. May mặc, mũ nón và giày dép	108,34	103,68	99,45	100,00	104,05
4. Nhà ở và vật liệu xây dựng	114,88	105,52	94,17	100,67	105,39
5. Thiết bị và đồ dùng gia đình	109,02	104,53	99,53	100,04	104,55
6. Thuốc và dịch vụ y tế	111,24	108,34	100,02	100,00	108,33
Trong đó: <i>Dịch vụ y tế</i>	113,47	110,90	100,00	100,00	110,90
7. Giao thông	108,76	103,54	104,67	101,61	102,36
8. Bưu chính viễn thông	99,75	99,97	99,99	100,00	99,98
9. Giáo dục	132,36	145,05	107,84	100,00	141,40
Trong đó: <i>Dịch vụ giáo dục</i>	136,40	153,32	109,52	100,00	148,68
10. Văn hoá, giải trí và du lịch	103,71	101,80	99,89	99,94	103,75
11. Hàng hóa và dịch vụ khác	111,89	107,84	99,93	100,03	107,86
<b>CHỈ SỐ GIÁ VÀNG</b>	<b>189,16</b>	<b>132,41</b>	<b>118,72</b>	<b>107,99</b>	<b>124,42</b>
<b>CHỈ SỐ GIÁ ĐÔ LA MỸ</b>	<b>107,31</b>	<b>106,21</b>	<b>102,85</b>	<b>101,19</b>	<b>104,24</b>

(Chi tiết có Bảng giá thị trường tháng 4 năm 2024 kèm theo)

### **III. Công tác quản lý, điều hành về giá tháng 4 năm 2024**

#### **1. Công tác tham mưu, chỉ đạo, điều hành**

Trong tháng 4 năm 2024, Ban chỉ đạo 389 tỉnh tiếp tục chỉ đạo các sở, ngành, thành viên Ban chỉ đạo 389 tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố tăng cường quán triệt và thực hiện nghiêm Nghị quyết số 41/NQ-CP ngày 09/6/2015 của Chính phủ về việc đẩy mạnh công tác đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả trong tình hình mới; Kế hoạch số 212/KH-BCĐ ngày 24/10/2022 của Ban chỉ đạo 389 tỉnh về việc tăng cường đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả trên địa bàn tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2022 - 2025 và các kế hoạch, văn bản chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Ban chỉ đạo 389 quốc gia về công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả; Kế hoạch số 15/KH-BCĐ ngày 05/3/2024 về việc đấu tranh, chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả năm 2024 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

#### **2. Công tác tuyên truyền**

Thực hiện Kế hoạch đấu tranh, chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả năm 2023 trên địa bàn tỉnh và chỉ đạo của Ban chỉ đạo 389 tỉnh, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh đã chủ trì xây dựng và thực hiện các nội dung phát sóng các tin, bài, phóng sự thông qua chuyên mục “Phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả” trên sóng QBTv; các cơ quan truyền thông, báo chí của tỉnh, trang thông tin điện tử của các sở, ngành tích cực tuyên truyền chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước; thông tin, phản ánh công tác kiểm tra, xử lý các hành vi vi phạm, các văn bản, quy định của pháp luật liên quan đến công tác chống buôn lậu, hàng giả và gian lận thương mại.

Bên cạnh đó, các lực lượng chức năng thông qua công tác kiểm tra, kiểm soát đã kết hợp thực hiện công tác tuyên truyền trực tiếp cho các cơ sở sản xuất, kinh doanh không buôn bán hàng cấm, hàng giả và gian lận thương mại. Đặc biệt chú trọng vận động quần chúng nhân dân khu vực biên giới tích cực phát hiện, tố giác tội phạm, không tham gia tiếp tay cho hoạt động vi phạm pháp luật.

#### **3. Kết quả công tác kiểm tra, kiểm soát, phát hiện, bắt giữ, xử lý của các lực lượng chức năng**

Trong tháng 4 năm 2024, các lực lượng chức năng đã phát hiện, bắt giữ 99 vụ vi phạm, đã xử lý vi phạm hành chính: 67 vụ (trong đó có 10 vụ kỳ trước chuyển sang), xử lý hình sự: 19 vụ/39 đối tượng.

### **IV. Dự báo diễn biến mặt bằng giá thị trường trên địa bàn tỉnh tháng 5 năm 2024**

#### **1. Dự báo giá xăng, giá dầu tháng 5 năm 2024**

Giá xăng, giá dầu tháng 5 năm 2024 chịu ảnh hưởng của các yếu tố như: tồn kho dầu thô thương mại của Mỹ tăng lên, Cục Dự trữ liên bang Mỹ (Fed) thông tin việc cắt giảm lãi suất có thể bị hoãn lại do lạm phát kéo dài, OPEC+ có thể gia hạn chính sách cắt giảm sản lượng dầu mỏ tại cuộc họp vào đầu tháng 6 năm 2024, xung đột quân sự giữa Nga và Ucraina vẫn tiếp diễn ... Các yếu tố nêu trên khiến giá xăng dầu thế giới trong những ngày vừa qua diễn biến tăng, giảm đan xen tùy từng mặt hàng.

Trước diễn biến giá xăng dầu thế giới nêu trên, biến động tỷ giá VND/USD và các quy định hiện hành, liên Bộ Công thương - Tài chính quyết định phương án điều hành giá xăng dầu nhằm bảo đảm biến động giá xăng dầu trong nước phù hợp với biến động giá xăng dầu thế giới, tiếp tục duy trì mức chênh lệch giá giữa xăng sinh học E5RON92 và xăng khoáng RON95 ở mức hợp lý để khuyến khích sử dụng nhiên liệu sinh học theo chủ trương của Chính phủ, bảo đảm hài hòa lợi ích giữa các chủ thể tham gia thị trường.

## **2. Dự báo giá gas tháng 5 năm 2024**

Giá gas tháng 5 năm 2024 dự báo giảm, do giá gas nhập khẩu bình quân tháng 5 năm 2024 được chốt ở mức 582,5 USD/tấn, giảm 35 USD/tấn so với giá nhập khẩu tháng 4 năm 2024.

Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Năng lượng Thành phố Hồ Chí Minh (Gas City Petro) cho biết, giá gas của công ty giảm 417 đồng/kg, tương đương giảm 5.000 đồng/đôi với các bình gas 12 kg và 12,5 kg; giảm 19.000 đồng/bình gas 45 kg; giảm 21.000 đồng/bình gas 50 kg.

Tương tự, các bình gas 12 kg thương hiệu Thủ Đức gas, Gia Đình gas, MT gas, VT gas, Vina Pacific Petro và Vimexco gas ... đều giảm 5.000 đồng/bình.

Trong khi đó, Công ty Saigon Petro thông báo từ sáng ngày 01/5/2024 sẽ giảm giá gas bán lẻ 667 đồng/kg (đã bao gồm VAT), tương đương giảm 8.000 đồng/bình 12 kg; giá bán lẻ: 430.500 đồng/bình 12 kg.

## **3. Dự báo giá vàng tháng 5 năm 2024**

Dự báo giá vàng đang hướng tới tháng tăng thứ ba liên tiếp nhờ nhu cầu mạnh mẽ của ngân hàng trung ương và tài sản trú ẩn an toàn, trong bối cảnh thị trường đang chờ cuộc họp quyết định lãi suất của Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (FED) trong tuần này.

Vàng thời được giao dịch ổn định ở mức khoảng 2.330 USD/ounce vào ngày 30/4/2024 ở châu Á, tăng gần 5% trong cả tháng 4 năm 2024.

Mặc dù thời gian cắt giảm lãi suất dự kiến của FED bị lùi lại, giá vàng vẫn tăng hơn 13% trong năm nay trong bối cảnh ngân hàng trung ương mua mạnh, nhu cầu mạnh mẽ từ các thị trường châu Á, đặc biệt là Trung Quốc và căng thẳng chính trị gia tăng từ Ucraina đến Trung Đông.

Trên đây là Báo cáo tình hình giá cả thị trường và công tác quản lý, điều hành về giá của tỉnh Quảng Bình tháng 4 năm 2024, Sở Tài chính Quảng Bình kính báo cáo Cục Quản lý Giá - Bộ Tài chính./.

### ***Nơi nhận:***

- Bộ Tài chính - Cục QL giá (báo cáo);
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Sở Công thương;
- Cục Thuế tỉnh;
- Cục Quản lý thị trường tỉnh;
- Lãnh đạo Sở;
- Trung tâm DVTCC;
- Phòng TCKH các huyện, thị xã, TP;
- Lưu: VT, GCSDN.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Trương Tùng Giang**

